TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **184**/2019/HS-ST
Ngày: 31/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu.

*Các hội thẩm nhân dân**:***

1. Bà Lê Thị Hạnh.
2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Trung, Thư ký Toà án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2020/HSST, ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/HS-QĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **N V L -S**inh năm: 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và cư trú: thôn T, xã Đ, huyện B, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Không xác định; Họ và tên mẹ: N T V - Sinh năm: 1958; Họ và tên vợ: HTM - Sinh năm: 1990; Con: Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Theo danh chỉ bản số 377, lập ngày 20/8/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Bản án số 121/2008/HSST ngày 24/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an TP Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh HMQ, sinh năm: 1987; HKTT và cư trú: xóm M, xã V, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị HTM, sinh năm: 1990, Cư trú tại: T, xã Đ, huyện B, TP Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2019, anh HMQ đến Công an phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội trình báo về việc anh Q bị N V L cùng một số nam thanh niên đánh và lấy chiếc xe máy Dream BKS 26F3-2241 tại khu vực đầu ngõ 189 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, L hẹn hôm sau có tiền sẽ cho chuộc lại xe.

Ngày 10/8/2019, khi N V L đang ngồi uống nước tại ngõ 165 Dương Quảng Hàm, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội để đợi anh Q mang tiền đến chuộc xe thì bị Công an phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm mời về trụ sở lấy lời khai. Tại cơ quan Công an, L đã thừa nhận hành vi đánh rồi lấy chiếc xe máy của anh Q. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N V L, thu giữ của L:

- 01 điện thoại di động Oppo cảm ứng màu trắng lắp 2 sim: 0352329118 và 0364383923;

- 01 xe máy dán nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 26F3-2241 (số khung: Y51026, số máy: 00576500).

Ngày 14/8/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm ban hành yêu cầu định giá tài sản số 158 đề nghị định giá đối với chiếc xe máy đã thu giữ của L.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 143/KLĐGTS ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Bắc Từ Liêm và công văn số 219 đính chính nội dung của kết luận xác định: ***01 xe máy dán nhãn hiệu Dream, màu nâu đã qua sử dụng, biển kiểm soát 26F3-2241, số khung: Y51026, số máy: 00576500 có giá trị là 2.200.000 đồng***.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng giữa năm 2018, N V L thuê anh HMQ làm thợ xây trong nhóm thợ của L, làm việc được vài ngày thì anh Q hỏi vay L 2.000.000 đồng để gửi về quê có việc, L đồng ý. Sau khi nhận được tiền, anh Q bỏ đi và L không liên lạc được. Đến khoảng tháng 8/2019, do không biết chữ nên L đọc số điện thoại của anh Q cho vợ là chị HTM (sinh năm 1990) để chị M sử dụng điện thoại Oppo lắp sim số 0352329118 kết bạn qua zalo, nói chuyện với anh Q. Đến ngày 09/8/2019, anh Q hẹn gặp chị M thì L bảo chị M nhắn tin đồng ý gặp và hẹn ở địa chỉ 189 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Đến khoảng 20h cùng ngày, L lấy điện thoại của chị M với mục đích tiếp tục nói chuyện để gặp mặt anh Q. Sau đó, L rủ PVD là người làm trong nhóm thợ của L bảo đi cùng để lấy tiền và gọi điện cho CHC hỏi mượn xe máy, rủ đi uống nước. Một lúc sau, C điều khiển xe

máy hiệu Dream (hiện không xác định) đi đến chỗ của L ở khu vực Mễ Trì Hạ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Sau đó, L điều khiển xe của C chở D và C cùng đi đến đầu ngõ 189 đường Cầu Diễn như đã hẹn với anh Q. Cả ba vào một quán nước ở đầu ngõ 189 đường Cầu Diễn, L dùng điện thoại gọi cho N V P rủ ra uống nước.

Khi P ra đến nơi, L kể cho D, C và P việc anh Q vay tiền sau đó bỏ trốn và L đang dùng zalo của vợ để lừa Q ra gặp mặt. L đưa điện thoại của chị M cho D để D nhắn tin nói chuyện với anh Q rủ Q ra gặp (nội dung tin nhắn là do L đọc cho D). Đến khoảng 21h cùng ngày, anh Q nhắn tin "đã đến rồi" thì L lấy điện thoại đưa cho P xem ảnh của anh Q trong zalo và bảo P ra xem có đúng người không. P đi ra đầu ngõ kiểm tra rồi gọi điện thoại cho L báo là: đúng người rồi. Sau đó, L điều khiển xe máy chở D và C đi ra phía sau xe máy Woldwide dán nhãn hiệu Dream BKS 26F3-2241 của anh Q, lúc này anh Q vẫn đang ngồi trên xe. D và C xuống xe đi cách xa chỗ anh Q (D đứng cách xe 04 mét, C đứng cách xa 03 mét), còn P đứng ở bên phải phía đầu xe của anh Q. L vỗ vai anh Q và hỏi "có nhớ tao không, số tiền nợ tao đâu", anh Q nói là không có tiền và xin về làm cho L để trừ nợ, L không đồng ý thì anh Q nói sẽ để lại chiếc xe máy và mang tiền chuộc nhưng L vẫn không đồng ý và yêu cầu Q đưa ví ra xem. L kiểm tra ví của anh Q thì thấy có 400.000 đồng nên L nói: "tao để lại cho 100.000 đồng mà đi xe", anh Q liền giật lại chiếc ví cất đi thì L hỏi "thế giờ tiền thế nào", anh Q bảo "ra Công an giải quyết" (P đứng gần đó nên nghe được cuộc nói chuyện giữa L và anh Q). Thấy vậy, L liền dùng tay phải đánh vào phía sau đầu của anh Q. Khi anh Q xuống xe thì L tiếp tục dùng tay phải đấm một cái vào bụng, đấm một cái vào mặt anh Q, P cũng lao vào dùng tay phải tát một cái vào mặt anh Q, dùng chân phải đá một cái vào người anh Q, L tiếp tục dùng chân trái đá một cái vào người anh Q. Sau đó được mọi người can ngăn nên không ai đánh anh Q nữa, P bỏ đi về. L tiếp tục nói chuyện, hỏi đòi tiền anh Q rồi L lấy chiếc xe máy của anh Q, điều khiển xe chở C ngồi phía sau, còn D điều khiển xe của C lúc trước rồi bỏ đi. Khi đi được một đoạn thì anh Q gọi L (L vẫn dùng điện thoại của chị M) để hỏi chiếc dây chuyền bị mất và xin số điện thoại của L. Cả nhóm quay lại tìm thấy chiếc dây chuyền và trả lại cho anh Q, L cho anh Q số điện thoại 0352329118 để hôm sau anh Q chuộc xe. Sau đó cả ba người đi về, L và D đi về công trình ở khu Mễ Trì Hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội, còn C đi về công trình của C. Đến ngày hôm sau (10/8/2019), L hẹn anh Q đến địa chỉ 165 Dương Quảng Hàm để chuộc xe. Khi đang chờ Q thì L bị Công an mời về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, N V L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 03/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định số 621 trưng cầu giám định thương tích đối với anh HMQ nhưng anh Q đã từ chối giám định và không có đề nghị xử lý đối với hành vi đánh gây thương tích. Quá trình điều tra, anh Q đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với N V P: Mặc dù P biết mục đích L gặp anh Q để đòi tiền, giúp L nhận dạng anh Q và P nghe được cuộc nói chuyện khi L gặp anh Q và hỏi về tiền vay nợ nhưng P không được L nhờ đòi tiền, không bàn bạc với L về việc đi đòi tiền nợ, khi đánh anh Q thì L và P không nói gì về việc yêu cầu anh Q trả tiền, P không biết việc L chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Q do P đã bỏ về từ trước. P khai lý do đánh anh Q là bực tức vì thái độ hỗn láo, thách thức của anh Q chứ không nhằm mục đích đánh để ép anh Q trả tiền cho L. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với P về tội Cướp tài sản. Ngày 30/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng ;

Đối với PVD, CHC: L không bàn bạc trước với D và C về việc đi đòi tiền nợ. D có hành vi nhắn tin hẹn gặp anh Q vì được L nhờ do L không biết chữ, nội dung tin nhắn là do L đọc cho D nhắn, không có sự bàn bạc giữa hai người. Khi đến gặp anh Q thì D và C nghe được cuộc nói chuyện giữa L và anh Q, biết được mục đích L gặp anh Q là để đòi nợ nhưng D, C đứng cách chỗ anh Q khoảng 03-04 mét, D và C không nói gì, không tham gia đánh anh Q. C và D đều khai tưởng anh Q tự nguyện giao xe máy cho L để đảm bảo việc trả nợ. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ để xử lý đối với D và C.

Đối với HTM: nhắn tin giúp L để hẹn gặp Q nhưng không biết L hẹn gặp anh Q để đòi tiền, sự việc xảy ra sau đó như thế nào chị M không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với chị M.

Đối với xe máy Woldwide dán nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 26F3-2241 (số khung: Y51026, số máy: 00576500) thu giữ của L: xác M số khung, số máy của chiếc xe là nguyên thủy. Chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tra cứu nguồn gốc phương tiện cơ giới đường bộ xác định chiếc xe có nhãn hiệu Woldwide, đăng kí tên anh Đ H P (SN: 1960, địa chỉ: Bản Mùng, Tân Phong, Phù Yên, Sơn La). Khoảng tháng 8/2018, anh P đã bán chiếc xe trên cho cháu rể là anh Đ V K (SN 1991, HKTT: Tân Phong, Phù Yên, Sơn La), đến khoảng tháng 4/2019, anh K đã bán chiếc xe cho một cửa hàng (hiện không xác định). Quá trình điều tra, anh Q khai chiếc xe là do Q mượn của anh L V H (không xác định nhân thân, lai

lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng chưa xác định được.

Đối với việc anh HMQ khai báo bị mất mặt dây chuyền: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành rà soát quanh hiện trường nhưng không phát hiện chiếc mặt dây chuyền có đặc điểm như anh Q đã khai. Quá trình điều tra bổ sung cả L, C, D và P đều xác định không nhìn thấy mặt dây chuyền hình quả cầu của anh Q. Bản thân anh Q không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc của mặt dây chuyền, không nhớ địa chỉ đã mua nên không có căn cứ xác định anh Q bị mất chiếc mặt dây chuyền như đã khai.

Chiếc điện thoại và xe máy thu giữ của N V L cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo N V L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 154/CT-VKSBTL, ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N V L về tội "Cướp tài sản" theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N V L mức án từ 36 – 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh HMQ không yêu cầu về bồi thường thiệt hại, vì vậy đề nghị Hội đồng không xét.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị:

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo cảm ứng màu trắng lắp 2 sim: 0352329118 và 0364383923. Xét đây là tài sản của vợ bị cáo là chị HTM, vì vậy xét nên trả lại cho chị M;

- 01 xe máy dán nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 26F3-2241, số khung: Y51026, số máy: 00576500. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa tìm được chủ sở hữu chiếc xe đề nghị cho sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đãđược tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h00 ngày 09/8/2019, tại đầu ngõ 189 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, N V L có hành vi dùng tay, chân đánh vào đầu, mặt của anh HMQ rồi chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Woldwide, dán nhãn hiệu Dream, đeo biển kiểm soát 26F3-2241 trị giá 2.200.000 đồng của anh Q.

Hành vi nêu trên của bị cáo **N V L** đã phạm vào tội "**Cướp tài sản**", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ngoài ra còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân được luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, nhận thức được việc dùng vũ lực đánh người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích. Vì vậy cần phải ra một bản án phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa C.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có lỗi một phần; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.Vì vậy Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng N V P, PVD, CHC, tại phiên tòa ngày 25/02/2020, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ mục đích chiếm đoạt tài sản của các đối tượng N V P, PVD và CHC. Tuy nhiên cơ quan điều tra không chứng M được các đối tượng P, D và C có mục đích chiếm đoạt

tài sản của anh Q nên không xử lý về mặt hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án*:*

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo cảm ứng màu trắng lắp 2 sim: 0352329118 và 0364383923. Xét đây là tài sản của vợ bị cáo là chị HTM, vì vậy xét nên trả lại cho chị M;

- Đối với xe máy Woldwide dán nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 26F3-2241, số khung: LXDXCGL0 Y51026, số máy: LC150FMG 00576500 thu giữ của L. Xác M số khung, số máy của chiếc xe là nguyên thủy. Xác M đăng kí xe mang tên anh Đinh Hùng Phiên, địa chỉ: Bản Mùng, Tân Phong, Phù Yên, Sơn La. Tháng 8/2018, anh Phiên đã bán chiếc xe trên cho cháu rể là anh Đinh Văn Khiêm, HKTT: Tân Phong, Phù Yên, Sơn La; đến khoảng tháng 4/2019, anh Khiêm đã bán chiếc xe cho một cửa hàng (hiện không xác định). Quá trình điều tra, anh Q khai chiếc xe là do Q mượn của anh Lò Văn Hùng (không xác định nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe nhưng chưa xác định được. Vì vậy cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo N V L phạm tội "Cướp tài sản"

- Áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt bị cáo: N V L **36 (Ba mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Trả cho chị HTM 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo cảm ứng màu trắng lắp 2 sim: 0352329118 và 0364383923.

- Sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe máy Woldwide dán nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 26F3-2241, số khung: LXDXCGL0 Y51026, số máy: LC150FMG 00576500.

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 87/20, ngày 05 tháng 02 năm 2019 của Cơ quan CSĐT công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Hậu